

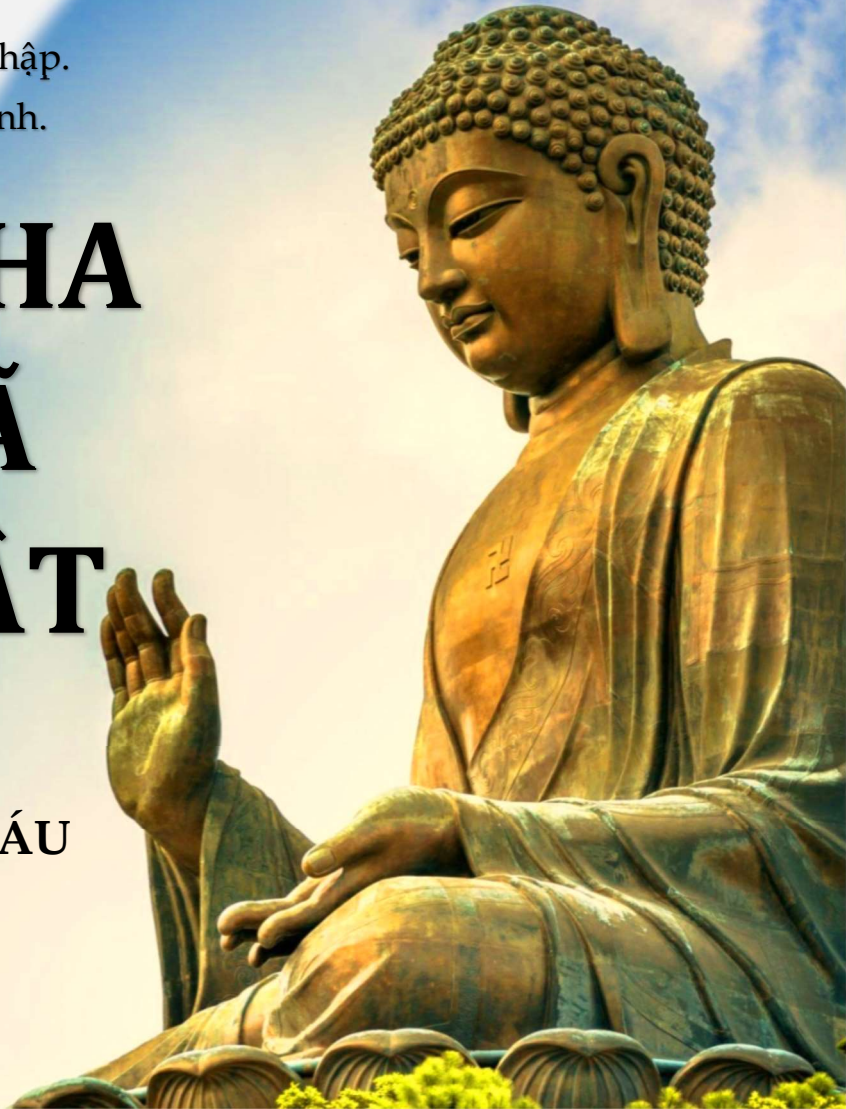
Hán dịch: Pháp sư Cưu Ma La Thập.

Việt dịch: Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh.

KINH MA-HA BÁT NHÃ BA-LA-MẬT

TẬP I

**QUYỂN THỨ NĂM & SÁU
PHẨM 18 & 19**



NGHI THỨC TRÌ TỤNG KINH MA-HA BÁT NHÃ BA-LA-MẬT

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, Ma-ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư nhứt niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ,
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam-mô Tận Hư không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo.** (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát.** (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát.** (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiên đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, Ma-ha tát đỏa bà da, Ma-ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cẩn trì hê rị, Ma-ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha: Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, Ma-ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, Ma-ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ

mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phạt ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phạt ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma-ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà Ma-ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà li thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà-ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bát đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Trì tụng Kinh Bát Nhã

Trên đèn bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Bồ-đề tâm

Khi mãn báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật,
Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

KINH MA-HA BÁT NHÃ BA-LA-MẬT

QUYỂN THỨ NĂM

PHẨM VẤN THỪA - THỨ MƯỜI TÁM

Tập I - đọc từ đầu trang 247 – 286

Những gì là nội không?

Nội pháp là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý. Xét về nhãn thời nhãn rỗng không, nhãn đến xét về ý thời ý rỗng không, vì chẳng phải thường, chẳng phải diệt.

Tại sao vậy? Vì tánh tự như vậy. Đây gọi là nội không.

Những gì là ngoại không?

Ngoại pháp là sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp.

Xét về sắc thời sắc rỗng không, nhấn đến xét về pháp thời pháp rỗng không, vì chẳng phải thường, chẳng phải diệt.

Tại sao vậy? Vì tánh tự như vậy. Đây gọi là ngoại không.

Những gì là nội ngoại không?

Nội ngoại pháp là thập nhị nhập : nội lục nhập tức là sáu căn và ngoại lục nhập tức là sáu trần.

Xét về nội pháp thời nội pháp rỗng không, xét về ngoại pháp thời ngoại pháp rỗng không, vì đều chẳng phải thường, chẳng phải diệt.

Tại sao vậy? Vì tánh tự như vậy. Đây gọi là nội ngoại không.

Những gì là không không?

Không là tất cả pháp rỗng không. Không này cũng là rỗng không, vì chẳng phải thường, chẳng phải diệt.

Tại sao vậy? Vì tánh tự như vậy. Đây gọi là không không.

Những gì là đại không?

Đại là nói mười phương. Xét về Đông phương thời Đông phương rỗng không, nhãn đến Hạ phương thời Hạ phương rỗng không, vì chẳng phải thường, chẳng phải diệt.

Tại sao vậy? Vì tánh tự như vậy. Đây gọi là đại không.

Những gì là đệ nhất nghĩa không?

Đệ nhất nghĩa là nói Niết-bàn. Xét về Niết-bàn thời Niết-bàn rỗng không, vì chẳng phải thường, chẳng phải diệt.

Tại sao vậy? Vì tánh tự như vậy. Đây là đệ nhất nghĩa không.

Những gì là hữu vi không?

Hữu vi pháp là nói tam giới: Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Xét về Dục giới thời Dục giới rỗng không.

Sắc giới thời Sắc giới rỗng không, Vô sắc giới thời Vô sắc giới rỗng không, vì chẳng phải thường, chẳng phải diệt.

Tại sao vậy? Vì tánh tự như vậy. Đây gọi là hữu vi không.

Những gì là vô vi không?

Vô vi pháp là nói không tướng sanh, không tướng trụ, không tướng diệt. Xét về vô vi pháp thời vô vi pháp rỗng không, vì chẳng phải thường, chẳng phải diệt.

Tại sao vậy? Vì tánh tự như vậy. Đây gọi là vô vi không.

Những gì là tất cánh không?

Tất cánh là nói các pháp rốt ráo bất khả đắc, tức là tất cánh rỗng không, vì chẳng phải thường, chẳng phải diệt.

Tại sao vậy? Vì tánh tự như vậy. Đây gọi là tất cánh không.

Những gì là vô thủ không?

Xét về chỗ khởi đầu đến của các pháp thời bất khả đắc, vì chẳng phải thường, chẳng phải diệt.

Tại sao vậy? Vì tánh tự như vậy. Đây gọi là vô thủ không.

Những gì là tán không?

Tán là nói các pháp không diệt. Không diệt này cũng rỗng không, vì chẳng phải thường, chẳng phải diệt.

Tại sao vậy? Vì tánh tự như vậy. Đây gọi là tán không.

Những gì là tánh không?

Hoặc hữu vi pháp tánh hoặc vô vi pháp tánh, tánh này chẳng phải Thanh-văn, Bích Chi Phật làm ra, chẳng phải Phật làm ra, cũng chẳng phải người khác làm ra. Xét về tánh này, thời tánh này rỗng không, vì chẳng phải thường, chẳng phải diệt.

Tại sao vậy? Vì tánh tự như vậy. Đây gọi là tánh không.

Những gì là tự tướng không?

Tự tướng là nói sắc thời tướng biến hoại, thọ thời tướng lãnh thọ, tướng thời tướng lấy tướng dạng, hành thời tướng tạo tác, thức thời tướng rõ biết. Tự tướng của những pháp hữu vi, pháp vô vi đều rỗng không, vì chẳng phải thường, chẳng phải diệt.

Tại sao vậy? Vì tánh tự như vậy. Đây gọi là tự tướng không.

Những gì là chư pháp không?

Chư pháp là nói ngũ ấm, thập nhị nhập, thập bát giới. Xét về chư pháp này thời chư pháp này rỗng không, vì chẳng phải thường, chẳng phải diệt vậy.

Tại sao vậy? Vì tự tánh như vậy. Đây gọi là chư pháp không.

Những gì là bất khả đắc không?

Tìm cầu các pháp bất khả đắc đây là bất khả đắc không, vì chẳng phải thường, chẳng phải diệt.

Tại sao vậy? Vì tánh tự như vậy. Đây gọi là bất khả đắc không.

Những gì là vô pháp không?

Nếu pháp không có thời cũng rỗng không, vì chẳng phải thường, chẳng phải diệt.

Tại sao vậy? Vì tánh tự như vậy. Đây gọi là vô pháp không.

Những gì là hữu pháp không?

Hữu pháp là nói trong các pháp hòa hiệp có tự tánh tướng. Hữu pháp này rỗng không, vì chẳng phải thường, chẳng phải diệt.

Tại sao vậy? Vì tánh tự như vậy. Đây gọi là hữu pháp không.

Những gì là vô pháp hữu pháp không?

Vô pháp trong các pháp và hữu pháp trong các pháp đều rỗng không, vì chẳng phải thường, chẳng phải diệt.

Tại sao vậy? Vì tánh tự như vậy. Đây gọi là vô pháp hữu pháp không.

Nầy Tu Bồ Đề ! Lại còn pháp pháp tướng không, vô pháp vô pháp tướng không, tự pháp, tự pháp tướng không, tha pháp tha pháp tướng không.

Những gì gọi là pháp pháp tướng không?

Pháp nơi đây là nói ngũ ấm. Ngũ ấm rỗng không. Đây gọi là pháp pháp tướng không.

Những gì gọi là vô pháp vô pháp tướng không?

Vô pháp nơi đây là nói vô vi pháp. Đây gọi là vô pháp vô pháp tướng không.

Những gì gọi là tự pháp tự pháp tướng không?

Xét về các pháp thời tự pháp rỗng không. Rỗng không này chẳng phải do biết cũng chẳng phải do thấy. Đây gọi là tự pháp tự pháp tướng không.

Những gì gọi là tha pháp tha pháp tướng không?

Hoặc Phật xuất thế hoặc Phật chưa xuất thế, pháp trụ, pháp tướng, pháp vị, pháp tánh, như thiết tế vượt quá những pháp không này. Đây gọi là tha pháp tha pháp tướng không.

Đây gọi là đại Bồ-tát Đại thừa.

Này Tu Bồ Đề ! Lại có đại Bồ-tát Đại thừa.

Chính là thủ lăng nghiêm tam-muội,

Bửu ấn tam-muội, Sư tử du hý tam-muội,

Diệu nguyệt tam-muội,

Nguyệt tràng tướng tam-muội,
Xuất chư pháp tam-muội,
Quán đánh tam-muội,
Tất pháp tánh tam-muội,
Tất tràng tướng tam-muội,
Kim cang tam-muội, Nhập pháp ấn tam-muội,
Tam-muội vương an lập tam-muội,
Phóng quang tam-muội,
Lục tấn tam-muội, Cao xuất tam-muội,
Tất nhập biện tài tam-muội,
Thích danh tự tam-muội,
Quán phương tam-muội,
Đà-la-ni ấn tam-muội, Vô cuống tam-muội,

Nhiếp chư pháp hải tam-muội,
Biến phú hư không tam-muội,
Kim cang luân tam-muội, Bửu đoạn tam-muội,
Năng chiếu tam-muội, Bất cầu tam-muội,
Vô trụ tam-muội, Vô tâm tam-muội,
Tịnh đẳng tam-muội, Vô biên minh tam-muội,
Năng tác minh tam-muội,
Phổ chiếu minh tam-muội,
Kiên tịnh chư tam-muội tam-muội,
Vô cấu minh tam-muội, Hoan hỷ tam-muội,
Diễn quang tam-muội, Vô tận tam-muội.
Oai đức tam-muội, Ly tận tam-muội,
Bất động tam-muội, Bất thối tam-muội,

Nhứt đẳng tam-muội, Nguyệt tịnh tam-muội,
Tịnh minh tam-muội, Năng tác minh tam-muội,
Tác hành tam-muội, Tri tướng tam-muội,
Như kim cang tam-muội, Tâm trụ tam-muội,
Phổ minh tam-muội, An lập tam-muội,
Bửu tự tam-muội, Diệu pháp ấn tam-muội,
Pháp đẳng tam-muội, Đoạn hỷ tam-muội,
Đáo pháp đánh tam-muội, Năng tán tam-muội,
Phân biệt chư pháp cú tam-muội,
Tự đẳng tướng tam-muội, Ly tự tam-muội,
Đoạn duyên tam-muội, Bất hoại tam-muội,
Vô chủng tướng tam-muội, Vô xứ hành tam-muội,
Ly môn muội tam-muội, Vô khứ tam-muội,

Bất biến dị tam-muội, Độ duyên tam-muội,
Tập chư công đức tam-muội, Trụ vô tâm tam-muội,
Tịnh diệu hoa tam-muội, Giác ý tam-muội,
Vô lượng biện tam-muội, Vô đẳng đẳng tam-muội,
Độ chư pháp tam-muội,
Phân biệt chư pháp tam-muội,
Tán nghi tam-muội, Vô xứ tam-muội,
Nhứt trang nghiêm tam-muội, Sanh hành tam-muội,
Nhứt hành tam-muội, Bất nhứt hành tam-muội,
Diệu hành tam-muội,
Đạt nhứt thiết hữu để tán tam-muội,
Nhập danh ngữ tam-muội,
Ly âm thanh tự ngữ tam-muội,

Nhiên cự tam-muội, Tịnh tướng tam-muội,
Phá tướng tam-muội,
Nhứt thiết chủng diệu túc tam-muội,
Bất hỷ khổ lạc tam-muội, Vô tận tướng tam-muội,
Đà-la-ni tam-muội,
Nhiếp chư tà chánh tướng tam-muội,
Diệt tăng ái tam-muội, Nghịch thuận tam-muội,
Tịnh quang tam-muội, Kiên cố tam-muội,
Mãn nguyệt tịnh quang tam-muội,
Đại trang nghiêm tam-muội,
Năng chiếu nhứt thiết thể tam-muội,
Tam-muội đẳng tam-muội,
Nhiếp nhứt thiết hữu tránh vô tránh tam-muội,

Bất lạc nhứt thiết trụ xứ tam-muội,
 Như trụ định tam-muội, Hoại thân suy tam-muội,
 Hoại ngữ như hư không tam-muội,
 Ly trước như hư không bất nhiễm tam-muội.

Thế nào gọi là thủ lãng nghiêm tam-muội?

Biết chỗ hành xứ của các tam-muội, đây gọi là thủ lãng nghiêm tam-muội.

Thế nào gọi là Bửu ấn tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể ấn các tam-muội, đây gọi là bửu ấn tam-muội.

Thế nào gọi là Sư tử du hý tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể du hý trong các tam-muội như sư tử, đây gọi là sư tử du hý tam-muội.

Thế nào gọi là Diệu nguyệt tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể soi sáng các tam-muội như mặt nguyệt sáng, đây gọi là diệu nguyệt tam-muội.

Thế nào gọi là Nguyệt tràng tướng tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể nắm giữ tướng của các tam-muội, đây gọi là nguyệt tràng tướng tam-muội.

Thế nào gọi là Xuất chư pháp tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể xuất sanh các tam-muội, đây gọi là xuất chư pháp tam-muội.

Thế nào gọi là Quán đánh tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể xem thấy tốt đánh của các tam-muội, đây gọi là quán đánh tam-muội.

Thế nào gọi là Tất pháp tánh tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời quyết định biết pháp tánh, đây gọi là tất pháp tánh tam-muội.

Thế nào gọi là Tất tràng tướng tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể nắm giữ bảo tràng của các tam-muội.

Thế nào gọi là Kim cương tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể phá các tam-muội, đây gọi là kim cương tam-muội.

Thế nào gọi là Nhập pháp ấn tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời nhập vào các pháp ấn, đây gọi là nhập pháp ấn tam-muội.

Thế nào gọi là Tam-muội vương an lập tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời an trụ vững vàng trong tất cả tam-muội như đế vương, đây gọi là tam-muội vương an lập tam-muội.

Thế nào gọi là Phóng quang tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể phóng quang chiếu các tam-muội, đây gọi là phóng quang tam-muội.

Thế nào gọi là Lực tấn tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể làm thế lực đối với các tam-muội, đây gọi là lực tấn tam-muội.

Thế nào gọi là Cao xuất tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể tăng trưởng các tam-muội, đây gọi là cao xuất tam-muội.

Thế nào gọi là Tất nhập biện tài tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể biện thuyết các tam-muội, đây gọi là tất nhập biện tài tam-muội.

Thế nào gọi là Thích danh tự tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể giải thích danh tự của các tam-muội, đây gọi là thích danh tự tam-muội.

Thế nào gọi là Quán phương tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể quán sát phương hướng các tam-muội, đây gọi là quán phương tam-muội.

Thế nào gọi là Đà-la-ni ấn tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể nắm giữ các tam-muội ấn, đây gọi là Đà-la-ni ấn tam-muội.

Thế nào gọi là Vô cuống tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời không khi đối đối với các tam-muội, đây gọi là vô cuống tam-muội.

Thế nào gọi là Nhiếp chư pháp hải tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể nhiếp lấy các tam-muội như nước đại hải, đây gọi là nhiếp chư pháp hải tam-muội.

Thế nào gọi là Biến phú hư không tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời che trùm các tam-muội như hư không, đây gọi là biến phú hư không tam-muội.

Thế nào gọi là Kim cang luân tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể nắm giữ các tam-muội phần, đây gọi là kim cang luân tam-muội.

Thế nào gọi là Bửu đoạn tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể dứt trừ phiền não cấu của các tam-muội, đây gọi là bửu đoạn tam-muội.

Thế nào gọi là Năng chiếu tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể dùng quang minh chiếu rõ các tam-muội, đây gọi là năng chiếu tam-muội.

Thế nào gọi là Bất cầu tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời không có pháp để cầu, đây gọi là bất cầu tam-muội.

Thế nào gọi là Vô trụ tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng thấy tất cả pháp trụ, đây gọi là vô trụ tam-muội.

Thế nào gọi là Vô tâm tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời tâm và tâm sở chẳng hiện hành, đây gọi là vô tâm tam-muội.

Thế nào gọi là Tịnh đẳng tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời đối với các tam-muội chiếu sáng như đèn sáng, đây gọi là tịnh đẳng tam-muội.

Thế nào gọi là Vô biên minh tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời làm ánh sáng vô biên cho các tam-muội đây gọi là vô biên minh tam-muội.

Thế nào gọi là Năng tác minh tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời liền có thể làm sáng cho các tam-muội, đây gọi là năng tác minh tam-muội.

Thế nào gọi là Phổ chiếu minh tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể chiếu các tam-muội môn, đây gọi là phổ chiếu minh tam-muội.

Thế nào gọi là Kiên tịnh chư tam-muội tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể làm cho tướng của các tam-muội bền chắc trong sạch, đây gọi là kiên tịnh chư tam-muội tam-muội.

Thế nào gọi là Vô cấu minh tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể trừ cấu nhơ của các tam-muội, đây gọi là vô cấu minh tam-muội.

Thế nào gọi là Hoan hỷ tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời lãnh thọ sự hoan hỷ của các tam-muội, đây gọi là hoan hỷ tam-muội.

Thế nào gọi là Diễm quang tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chiếu suốt các tam-muội như điển quang, đây gọi là điển quang tam-muội.

Thế nào gọi là Vô tận tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời đối với các tam-muội chẳng thấy cùng tận, đây gọi là vô tận tam-muội.

Thế nào gọi là Oai đức tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có oai đức chiếu rõ đối với các tam-muội, đây gọi là oai đức tam-muội.

Thế nào gọi là Ly tận tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng thấy các tam-muội cùng tận, đây gọi là ly tận tam-muội.

Thế nào gọi là Bất động tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời làm cho các tam-muội chẳng động, chẳng lay, đây gọi là bất động tam-muội.

Thế nào gọi là Bất thối tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể chẳng thấy các tam-muội thối thất, đây gọi là bất thối tam-muội.

Thế nào gọi là Nhựt đăng tam-muội.

An trụ trong tam-muội này thời phóng quang chiếu các tam-muội môn, đây gọi là nhựt đăng tam-muội.

Thế nào gọi là Nguyệt tịnh tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể trừ sự tối tăm của các tam-muội, đây gọi là nguyệt tịnh tam-muội.

Thế nào gọi là Tịnh minh tam-muội?

An trụ trong tam-muội này nơi các tam-muội được tứ vô ngại trí, đây gọi là tịnh minh tam-muội.

Thế nào gọi là Năng tác minh tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời nơi các tam-muội môn có thể làm sáng, đây gọi là năng tác minh tam-muội.

Thế nào gọi là Tác hành tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể làm cho các tam-muội có chỗ tạo tác.

Thế nào gọi là Tri tướng tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời thấy các tam-muội liền biết tướng của các tam-muội, đây gọi là tri tướng tam-muội.

Thế nào gọi là Như kim cang tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể quán xuyên thấu suốt các pháp, nhưng cũng chẳng thấy có thấu suốt, đây gọi là như kim cang tam-muội.

Thế nào gọi là Tâm trụ tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời tâm chẳng động, chẳng chuyển, chẳng nã, cũng chẳng nghĩ nhớ có tâm này, đây gọi là tâm trụ tam-muội.

Thế nào gọi là Phổ minh tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời thấy khắp quang minh của các tam-muội, đây gọi là phổ minh tam-muội.

Thế nào gọi là An lập tam-muội?

An trụ ở trong tam-muội này thời ở nơi các tam-muội an lập chẳng động, đây gọi là an lập tam-muội.

Thế nào gọi là Bữu tụ tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời thấy khắp các tam-muội như thấy đồng châu báu, đây gọi là bữu tụ tam-muội.

Thế nào gọi là Diệu pháp ấn tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể ấn khả các tam-muội, vì dùng vô ấn để ấn vậy, đây gọi là diệu pháp ấn tam-muội.

Thế nào gọi là Pháp đẳng tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời quán sát các pháp bình đẳng, không pháp nào chẳng bình đẳng, đây gọi là pháp đẳng tam-muội.

Thế nào gọi là Đoạn hỷ tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời dứt sự hỷ trong tất cả pháp, đây gọi là đoạn hỷ tam-muội.

Thế nào gọi là Đáo pháp đánh tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời diệt các pháp ám, cũng là ở trên các tam-muội, đây gọi là đáo pháp đánh tam-muội.

Thế nào gọi là Năng tán tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể phá tan các pháp, đây gọi là năng tán tam-muội.

Thế nào gọi là Phân biệt chư pháp cú tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời phân biệt các pháp cú của các tam-muội, đây gọi là phân biệt chư pháp cú tam-muội.

Thế nào gọi là Tự đẳng tướng tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời được tự đẳng của các tam-muội, đây gọi là tự đẳng tướng tam-muội.

Thế nào gọi là Ly tự tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời nơi các tam-muội nhãn đến không thấy một chữ, đây gọi là ly tự tam-muội.

Thế nào gọi là Đoạn duyên tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời dứt duyên của các tam-muội, đây gọi là đoạn duyên tam-muội.

Thế nào gọi là Bất hoại tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng thấy các pháp biến dị, đây gọi là bất hoại tam-muội.

Thế nào gọi là Vô chủng tướng tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng thấy các pháp có nhiều thứ loại, đây gọi là vô chủng tướng tam-muội?

Thế nào gọi là Vô xứ hành tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng thấy xứ hành của các tam-muội, đây gọi là vô xứ hành tam-muội.

Thế nào gọi là Ly môn muội tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời lìa rời sự tối tăm vi tế của các tam-muội, đây gọi là ly môn muội tam-muội.

Thế nào gọi là Vô khứ tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng thấy tướng đi của tất cả tam-muội, đây gọi là vô khứ tam-muội.

Thế nào gọi là Bất biến dị tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng thấy tướng biến dị của các tam-muội, đây gọi là bất biến dị tam-muội.

Thế nào gọi là Độ duyên tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời vượt qua cảnh giới của các tam-muội duyên, đây gọi là độ duyên tam-muội.

Thế nào gọi là Tập chư công đức tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chứa nhóm công đức của các tam-muội, đây gọi là tập chư công đức tam-muội.

Thế nào gọi là Trụ vô tâm tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời đối với các tam-muội tâm vô sở nhập, đây gọi là trụ vô tâm tam-muội.

Thế nào gọi là Tịnh diệu hoa tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời làm cho các tam-muội tịnh diệu như hoa xinh đẹp sạch thơm, đây gọi là tịnh diệu hoa tam-muội.

Thế nào gọi là Giác ý tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời được thất giác phần ở trong các tam-muội, đây gọi là giác ý tam-muội.

Thế nào gọi là Vô lượng biện tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời ở trong các pháp được vô lượng biện, đây gọi là vô lượng biện tam-muội.

Thế nào gọi là Vô đẳng đẳng tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời được tướng vô đẳng đẳng nơi các tam-muội, đây gọi là vô đẳng đẳng tam-muội.

Thế nào gọi là Độ chư pháp tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời vượt qua tất cả tam giới, đây gọi là độ chư pháp tam-muội.

Thế nào gọi là Phân biệt chư pháp tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời phân biệt thấy các tam-muội và các pháp, đây gọi là phân biệt chư pháp tam-muội.

Thế nào gọi là Tán nghi tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời được tiêu tan sự nghi đối với các pháp, đây gọi là tán nghi tam-muội.

Thế nào gọi là Vô trụ xứ tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng thấy chỗ trụ xứ của các pháp, đây gọi là Vô trụ xứ tam-muội.

Thế nào gọi là nhứt trang nghiêm tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời trọn chẳng thấy các pháp có hai tướng, đây gọi là nhứt trang nghiêm tam-muội.

Thế nào gọi là Sanh hành tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng thấy các hành sanh khởi, đây gọi là sanh hành tam-muội.

Thế nào gọi là Nhứt hành tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng thấy các tam-muội thứ ngạn, bỉ ngạn, đây gọi là nhứt hành tam-muội.

Thế nào gọi là Bất nhứt hành tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng thấy các tam-muội một tướng, đây gọi là bất nhứt hành tam-muội.

Thế nào gọi là Diệu hành tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng thấy các tam-muội hai tướng, đây gọi là diệu hành tam-muội.

Thế nào gọi là Đạt nhứt thiết hữu để tán tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời nhập vào tất cả cõi, tất cả tam-muội, trí huệ thông đạt cùng không chỗ thông đạt, đây gọi là đạt nhứt thiết hữu để tán tam-muội.

Thế nào gọi là Nhập danh ngữ tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời nhập vào danh ngữ của tất cả tam-muội, đây gọi là nhập danh ngữ tam-muội.

Thế nào gọi là Ly âm thanh tự ngữ tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng thấy âm thanh tự ngữ của các tam-muội, đây gọi là ly âm thanh tự ngữ tam-muội.

Thế nào gọi là Nhiên cự tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời oai đức chiếu sáng như ngọn đuốc, đây gọi là nhiên cự tam-muội.

Thế nào gọi là Tịnh tướng tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời sạch tướng của các tam-muội, đây gọi là tịnh tướng tam-muội.

Thế nào gọi là Phá tướng tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng thấy tướng của các tam-muội, đây gọi là phá tướng tam-muội.

Thế nào gọi là Nhứt thiết chủng diệu túc tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời tất cả tam-muội chủng đều đầy đủ, đây gọi là nhứt thiết chủng diệu túc tam-muội.

Thế nào gọi là Bất hỷ khổ lạc tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng thấy các tam-muội khổ lạc, đây gọi là bất hỷ khổ lạc tam-muội.

Thế nào gọi là Vô tận tướng tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng thấy các tam-muội chung tận, đây gọi là vô tận tướng tam-muội.

Thế nào gọi là Đà-la-ni tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể chấp trì các tam-muội, đây gọi là Đà-la-ni tam-muội.

Thế nào gọi là Nhiếp chư tà chánh tướng tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời nơi các tam-muội chẳng thấy tướng tà chánh, đây gọi là nhiếp chư tà chánh tướng tam-muội.

Thế nào gọi là Diệt tạng ái tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời không thấy sự ưa ghét của các tam-muội, đây gọi là diệt tạng ái tam-muội.

Thế nào gọi là Nghịch thuận tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng thấy sự nghịch thuận của các pháp, của các tam-muội, đây gọi là nghịch thuận tam-muội.

Thế nào gọi là Tịnh quang tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng thấy sự cấu nhơ nơi quang minh của các tam-muội, đây gọi là tịnh quang tam-muội.

Thế nào gọi là Kiên cố tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng thấy các tam-muội chẳng kiên cố, đây gọi là kiên cố tam-muội.

Thế nào gọi là Mãn nguyệt tịnh quang tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời các tam-muội đầy đủ như mặt nguyệt đêm rằm, đây gọi là mãn nguyệt tịnh quang tam-muội.

Thế nào gọi là Đại trang nghiêm tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời đại trang nghiêm thành tựu các tam-muội, đây gọi là đại trang nghiêm tam-muội.

Thế nào gọi là Năng chiếu nhứt thiết thế tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể chiếu các tam-muội và tất cả pháp, đây gọi là năng chiếu nhứt thiết thế tam-muội.

Thế nào gọi là Tam-muội đẳng tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời nơi các tam-muội chẳng thấy tướng định, tướng loạn, đây gọi là tam-muội đẳng tam-muội.

Thế nào gọi là Nhiếp nhứt thiết hữu tránh vô tránh tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời có thể làm cho các tam-muội chẳng phân biệt có kia đây, không kia đây, đây gọi là nhiếp nhứt thiết hữu tránh vô tránh tam-muội.

Thế nào gọi là Bất lạc nhứt thiết trụ xứ tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng thấy chỗ y tựa của các tam-muội, đây gọi là bất lạc nhứt thiết trụ xứ tam-muội.

Thế nào gọi là Như trụ định tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng vượt quá tướng như của các tam-muội, đây gọi là như trụ định tam-muội.

Thế nào gọi là Hoại thân suy tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng thấy thân tướng, đây gọi là hoại thân suy tam-muội.

Thế nào gọi là Hoại ngữ như hư không tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời chẳng thấy ngữ nghiệp của các tam-muội như hư không, đây gọi là hoại ngữ như hư không tam-muội.

Thế nào gọi là Ly trước như hư không bất nhiễm tam-muội?

An trụ trong tam-muội này thời thấy các tam-muội như hư không vô ngại, cũng chẳng nhiễm tam-muội này, đây gọi là ly trước như hư không bất nhiễm tam-muội.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đây gọi là đại Bồ-tát Đại thừa”.

QUYỂN THỨ SÁU

PHẨM QUẢNG THỪA - THỨ MƯỜI CHÍN

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề:

"Có đại Bồ-tát Đại thừa, chính là tứ niệm xứ.

Thế nào là bốn?

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ-tát, trong nội thân, theo thân quán sát, cũng không có thân giác, vì bất khả đắc vậy.

Trong ngoại thân, theo thân quán sát, cũng không có thân giác, vì bất khả đắc vậy.

Trong nội ngoại thân, theo thân quán sát, cũng không có thân giác, vì bất khả đắc vậy.

Đại Bồ-tát quán thân, siêng tinh tấn nhứt tâm trừ sự tham ưu của thế gian.

Nội thọ, nội tâm, nội pháp, ngoại thọ, ngoại tâm, ngoại pháp, nội ngoại thọ, nội ngoại tâm, nội ngoại pháp, đại Bồ-tát theo thọ tâm pháp quán sát, cũng không có thọ giác, tâm giác, pháp giác, vì bất khả đắc vậy, siêng tinh tấn nhứt tâm trừ sự tham ưu của thế gian.

Này Tu Bồ Đề ! Thế nào là đại Bồ-tát trong nội thân theo thân quán sát?

Lúc đại Bồ-tát đi thời biết là đi, lúc đứng thời biết là đứng, lúc ngồi thời biết là ngồi, lúc nằm thời biết là nằm. Thân hành động thế nào thời biết như vậy.

Đây là trong nội thân, đại Bồ-tát theo thân quán sát, siêng tinh tấn nhứt tâm trừ sự tham ưu của thế gian, vì bất khả đắc vậy.

Đại Bồ-tát lúc đến, lúc đi, lúc nhìn ngó, co duỗi, cúi ngửa, lúc đắp y, cầm bát, lúc ăn uống, lúc nằm nghỉ, ngủ thức, ngồi đứng, nói nín, lúc nhập thiền, xuất thiền cũng thường nhứt tâm.

Đây là trong nội thân, đại Bồ-tát theo thân quán sát lúc thật hành Bát-nhã Ba-la-mật, vì bất khả đắc vậy.

Trong nội thân, lúc theo thân quán sát, đại Bồ-tát nhứt tâm niệm,

Lúc thở vào biết là thở vào,

Lúc thả ra biết là thả ra,

Lúc thả vào dài thời biết là thả vào dài,

Lúc thả ra dài thời biết là thả ra dài,

Lúc thả vào vắng thời biết là thả vào vắng,

Lúc thả ra vắng thời biết là thả ra vắng.

Đây là trong nội thân, đại Bồ-tát theo thân quán sát, siêng tinh tấn nhứt tâm trừ sự tham ưu của thế gian, vì bất khả đắc vậy.

Đại Bồ-tát quán sát thân tứ đại nghĩ rằng trong thân thể có địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại.

Ví như nhà hàng thịt dùng dao bén giết bò chia làm bốn phần rồi hoặc đứng hoặc ngồi quán sát bốn phần thịt bò này.

Cũng vậy đại Bồ-tát lúc thật hành Bát-nhã Ba-la-mật quán sát thân thể bốn đại: địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại.

Đây là trong nội thân, đại Bồ-tát theo thân quán sát, vì bất khả đắc vậy

Đại Bồ-tát lại quán sát thân thể từ đánh đầu đến chân, da mỏng bao bọc nhiều thứ bất tịnh đầy trong thân.

Nghĩ rằng thân thể có: tóc, lông, móng, răng, da mỏng, da dày, gân thịt, xương tủy, tim gan, phổi, tỳ, cật mật, tiểu trường, đại trường, bao tử, bàng quang, phần dãi, mồ hôi, cáu ghét, nước mắt, nước mũi, nước miếng, máu, mủ, đàm, nhớt, não óc.

Ví như trong kho của nhà nông chứa lộn lạo đầy những lúa, nếp, mè , đậu, bắp. Người có đôi mắt sáng mở kho liền thấy rõ là lúa, là nếp, là mè, là đậu, là bắp.

Đại Bồ-tát quán sát trong thân từ đầu đến chân thấy rõ từng chi tiết bất tịnh, siêng tinh tấn trừ sự tham ưu của thế gian, vì bất khả đắc vậy.

Đại Bồ-tát nếu thấy thân người chết đã trải qua một ngày, hai ngày đến năm ngày, xanh ú sình trương mủ nước rỉ chảy, tự nghĩ rằng thân thể của ta đây rồi cũng sẽ như vậy, tất chẳng thoát khỏi thế ấy.

Đây là đại Bồ-tát trong nội thân theo thân quán sát, siêng tinh tấn trừ sự tham ưu của thế gian, vì bất khả đắc vậy.

Đại Bồ-tát nếu thấy thân người chết vất bỏ đã sáu ngày, bảy ngày, bị chồn, chó, sài lang, quạ, kên kên, xé ăn, tự nghĩ rằng thân thể của ta đây rồi cũng sẽ như vậy, tất chẳng thoát khỏi thế ấy.

Đây là đại Bồ-tát trong nội thân theo thân quán sát, siêng tinh tấn nhứt tâm trừ sự tham ưu của thế gian, vì bất khả đắc vậy.

Đại Bồ-tát nếu thân người chết vất bỏ bị cầm thú xé ăn rã rời hôi thúi bất tịnh, tự nghĩ rằng thân thể của ta đây rồi cũng sẽ như vậy, tất chẳng thoát khỏi thế ấy.

Nếu thấy thân người chết vất bỏ, da thịt đã tan lộ bày gân xương liên tủa, đại Bồ-tát tự nghĩ rằng thân thể của ta đây rồi cũng sẽ như vậy, tất chẳng thoát khỏi thế ấy.

Nếu thân người chết vất bỏ, xương cốt đã rã rời trên đất, đại Bồ-tát tự nghĩ rằng thân thể của ta đây rồi cũng sẽ như vậy, tất chẳng thoát khỏi thế ấy.

Nếu thấy thân người chết vất bỏ, xương cốt rã rời trên đất, xương chân chỗ này, xương đầu chỗ nọ, mỗi lóng, mỗi đốt đều khác chỗ,

đại Bồ-tát tự nghĩ rằng thân thể của ta rồi cũng như vậy, tất chẳng thoát khỏi thế ấy.

Nếu thấy xương khô bỏ lâu ngày, gió thổi, nắng soi, màu trắng như vỏ ốc, đại Bồ-tát tự nghĩ rằng thân thể của ta rồi cũng như vậy, tất chẳng thoát khỏi thế ấy.

Nếu thấy xương khô bỏ trên đất lâu ngày mục rã nát bấy lộn với đất, đại Bồ-tát tự nghĩ rằng thân thể của ta rồi cũng như vậy, tất chẳng thoát khỏi thế ấy.

Trong nội thân, đại Bồ-tát theo thân quán sát, siêng tinh tấn nhứt tâm trừ sự tham ưu của thế gian, vì bất khả đắc vậy.

Như quán sát nội thân với ngoại thân cùng nội ngoại thân, cũng theo thân quán sát như vậy.

Cũng phải theo như trên đây mà giải thuyết rộng về thọ niệm xứ, tâm niệm xứ, và pháp niệm xứ.

Đây gọi là đại Bồ-tát Đại thừa, vì bất khả đắc vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Lại có đại Bồ-tát Đại thừa, chính là tứ chánh cần.

Những gì là bốn?

Đại Bồ-tát đối với những pháp ác bất thiện chưa phát sanh, vì làm cho pháp ác chẳng sanh nên muốn có tâm siêng tinh tấn mà nhứt tâm hành đạo.

Đối với pháp ác bất thiện đã phát sanh, vì dứt trừ nên muốn có tâm siêng tinh tấn mà nhứt tâm hành đạo.

Đối với pháp thiện chưa phát sanh, vì phát sanh nên muốn có tâm siêng tinh tấn mà nhiếp tâm hành đạo.

Đối với pháp thiện đã phát sanh, vì làm cho còn mãi để tu tập đến được đầy đủ rộng lớn nên muốn có tâm siêng tinh tấn mà nhiếp tâm hành đạo, vì bất khả đắc vậy.

Đây gọi là đại Bồ-tát Đại thừa.

Này Tu Bồ Đề ! Lại có đại Bồ-tát Đại thừa, chính là tứ như ý phần.

Những gì là bốn?

Đại Bồ-tát dùng sự mong muốn định hạnh thành tựu mà tu như ý phần, dùng sự tinh tấn định hạnh thành tựu mà tu như ý phần, dùng sự tư duy định hạnh thành tựu mà tu như ý phần, dùng sự nhứt tâm định hạnh thành tựu mà tu như ý phần.

Đây gọi là đại Bồ-tát Đại thừa, vì bất khả đắc vậy.

Này Tu Bồ Đề ! Lại có đại Bồ-tát Đại thừa, chính là ngũ căn.

Những gì là năm?

Tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn.

Đây là đại Bồ-tát Đại thừa, vì bất khả đắc vậy.

Lại có đại Bồ-tát Đại thừa, chính là ngũ lực.

Những gì là năm?

Tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, huệ lực, đây là đại Bồ-tát Đại thừa, vì bất khả đắc vậy.

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

(KINH NHỰT TỤNG - trang 134)

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng

Hương yên lâu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

MA-HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.**

**Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt,
bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm.**

**Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô
nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.**

Vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới.

Vô vô-minh, diệt vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cổ thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết: Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

TÁN PHẬT**Thiên thượng thiên hạ vô như Phật****Thập phương thế giới diệc vô tỷ****Thế gian sở hữu ngã tận kiến****Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.****Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)****CÚNG DƯỜNG****Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.****Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.****Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.****Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**

Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.

Nam mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật.

Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam mô Đạo Tràn Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

**Năng mờ tát phạ đất tha nga đa, phạ lồ chỉ đế. Án,
tam bạt ra, tam bạt ra hồng. (3 lần)**

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

**Năng mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha. Án, tô
rô, tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)**

**Thủ thực sắc hương vị,
Thượng cúng thập phương Phật,
Trung phụng chư Hiền Thánh,**

Hạ cập lục đạo phẩm,
 Đẳng thí vô sai biệt,
 Tùy nguyện giai bảo mãn,
 Linh kim thí giả đắc,
 Vô lượng Ba-la-mật.
 Tam đức lục vị,
 Cúng Phật cập Tăng,
 Pháp giới hữu tình,
 Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỠNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga năng tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
 Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
 Sắc hương mỹ vị biến hư không,
 Duy nguyện Từ Bi ai nập thọ.
 Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cứu hữu
 Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
 Bát nạn, tam đồ,
 Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.

HỒI HƯƠNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hương
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

QUY Y TAM BẢO

**Tự Quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô thượng tâm.**

**Tự Quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.